

Số: 11/2022/QĐCNHGT-DS

Việt Trì, ngày 01 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của các đương sự anh Ngô Mạnh C , anh Ngô Minh N , chị Lê Thị V , anh Ngô Minh T và bà Hà Thị

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện "Tranh chấp về thừa kế tài sản" đề ngày 06 tháng 5 năm 2022 của anh Ngô Mạnh C ;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 11 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây;

- *Người khởi kiện:* Anh Ngô Mạnh C - sinh năm 1971

Địa chỉ: Khu 3B, xã C , thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

- *Người bị kiện:*

1. Anh Ngô Minh N - sinh năm 1973

Địa chỉ: Tổ 30, phường T , thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

2. Anh Ngô Minh T , sinh năm 1981

Địa chỉ: Khu 5, xã Chu H , thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Lê Thị V - sinh năm 1967

Địa chỉ: Tổ 30, phường T , thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

2. Bà Hà Thị H - sinh năm 1949

Địa chỉ: khu 5, xã Chu H thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 11 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 11 năm 2022, cụ thể:

Về tài sản: ông Ngô Văn A , sinh năm 1925 và bà Hà Thị H , sinh năm 1949, kết hôn với nhau năm 1970, năm 1986 ông An chết không để lại di chúc. Quá trình chung sống ông bà xây dựng được khối tài sản chung là quyền sử dụng thửa đất số 117, tờ bản đồ số 40, diện tích 1.127 m² (trong đó đất ở là 300 m², đất vườn là 827 m²) đã được UBND thành phố Việt Trì, Phú Thọ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M330854 ngày 26/12/1998, đứng tên chủ sử dụng bà Hà Thị H , địa chỉ thửa đất khu 5, xã C , thành phố Việt Trì, Phú Thọ theo các chỉ giới 1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21,22,23,24,25,26,27,28,29,1 của Bản trích đo địa chính thửa đất.

Về những người thuộc hàng thừa kế của ông Ngô Văn A gồm: vợ ông A là bà H và 05 người con là anh Ngô Mạnh C , anh Ngô Minh N , chị Ngô Thị Minh H , chị Ngô Thị Minh T , anh Ngô Minh T . Ngoài ra ông A không còn con đẻ, con riêng, con nuôi nào khác.

Ngày 21/12/2015, gia đình họp để phân chia tài sản là thửa đất nêu trên, gia đình có mặt đầy đủ hàng thừa kế của ông A , anh C không nhận. Bà H đã làm thủ tục tặng cho các con cụ thể như sau: Anh Ngô Minh N và chị Lê Thị V (là vợ anh N) được quyền sử dụng diện tích đất là 298 m² (trong đó 100 m² đất ở và 198 m² đất vườn); chị Ngô Thị M Hiền và chị Ngô Thị Minh T được quyền sử dụng diện tích đất là 200 m² (trong đó 50 m² đất ở và 150 m² đất vườn); anh Ngô Minh Tân được quyền sử dụng diện tích đất là 607 m² (trong đó 150 m² đất ở và 457 m² đất vườn), tất cả đều đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau đó anh C có đơn khởi kiện yêu cầu anh Ng , chị V và anh T , chia cho anh một phần quyền sử dụng đất vì anh chưa được phân đất nào thừa kế của bố.

Nay các bên thống nhất thỏa thuận tặng cho nhau như sau:

- Anh Ngô Minh N và chị Lê Thị V tặng cho anh Ngô Mạnh C quyền sử dụng diện tích đất 105,1 m² (trong đó đất ở tại nông thôn là 50,0 m²; Đất trồng cây lâu năm (đất vườn) là 55,1m²) theo chỉ giới: 8,9,10,32,26,27,31,30,8 nằm trong thửa đất số 117, tờ bản đồ số 40, thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 041537 cấp ngày 21/12/2016 của UBND thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ có diện tích 298,0 m² trong đó đất ở tại nông thôn là 100 m² đất ở đất trồng cây lâu năm (đất vườn) là 198 m² (hiện trạng sử dụng 441,6 m²), địa chỉ thửa đất khu 5, xã C thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, tên chủ sử dụng đất ông Ngô Minh N và bà Lê Thị

- Anh Ngô Minh T tặng cho anh Ngô Mạnh C quyền sử dụng diện tích đất 23,1 m² Đất trồng cây lâu năm (đất vườn) theo chỉ giới: 25,26,32,33,25 trong thửa đất số 502, tờ bản đồ số 40 thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 167729 cấp ngày 30/6/2016 của UBND thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ có diện tích 607,0 m² (hiện trạng sử dụng 626,6 m²) trong đó đất ở tại nông thôn là 150 m² đất ở đất trồng cây lâu năm (đất vườn) là 457 m², địa chỉ thửa đất khu 5, xã C , thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, tên chủ sử dụng đất ông Ngô Minh T .

(Có Bản trích đo địa chính thửa đất phô tô kèm theo)

- Anh Ngô Mạnh C có nghĩa vụ chịu toàn bộ chi phí đo đạc, xem xét thẩm định, các khoản phí, thuế phát sinh khi cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và các chi phí khác liên quan đến việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Anh Ngô Mạnh C không được khiếu kiện liên quan đến quyền sử dụng đất của bố mẹ anh, mà mẹ anh là bà Hà Thị Hảo đã tặng cho anh chị em.

Anh Ngô Minh N, chị Lê Thị V có nghĩa vụ giao bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG041537 ngày 21/12/2016 do UBND thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ cấp, tên chủ sử dụng đất ông Ngô Minh N và bà Lê Thị V cho anh Ngô Mạnh C để làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Anh Ngô Minh T có nghĩa vụ giao bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD167729 ngày 30/6/2016 do UBND thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ cấp, đứng tên chủ sử dụng ông Ngô Minh T cho anh Ngô Mạnh C để làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Trường hợp anh N, chị V và anh T không thực hiện nghĩa vụ giao bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên cho anh C, thì anh C được quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Việt Trì;
- Chi cục THADS thành phố Việt Trì;
- Lưu: HSTA.

THẨM PHÁN

Lương Ngọc Dũng